TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2025
V/v: Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

Thư ký phiên tòa: Bà Ông Nguyễn Văn Bình- Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025; về việc "*Ly hôn,*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/ QĐST- HNGĐ ngày 15/9/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T sinh ngày 01/6/1983; Địa chỉ: Thôn H, phường B, tỉnh Lâm Đồng. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Quách Văn N sinh ngày 08/4/1978; Địa chỉ: Thôn L, xã G, tỉnh Ninh Bình.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện,bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Quách Văn N tự do tìn hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã X (nay xã G) vào ngày 10/11/2001 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp dẫn đến thường xuyên cãi vã và xúc phạm lẫn nhau và bất đồng quan điểm sống đến khoảng đầu năm 2007 vợ chồng anh chị sống ly thân và không ai còn quan đến nhau nữa và mỗi người sống một nơi. Chị T đã chuyển vào trong Lâm Đồng để sinh sống từ đó đến nay và anh Nguyễn V ở tại thôn L, xã X (nay xã G) để ở cho đến nay.Chị T thấy cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Do vậy, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Quách Văn N.

+ Về con chung: Chị T và anh Nguyễn C 01 con chung là Quách Phương N1 sinh ngày 11/2/2002 Hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xử vắng mặt chị Hoàng Thị T vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Quách Văn N vì tình cảm anh, chị không còn. Về con chung có 01 con chung là Quách Phương N1 sinh năm 2002 đã đủ 18 tuổi, không đề nghị tòa án giải quyết. về tài sản chung và công nợ chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Lời trình bày của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn mặc D đã được Tòa án triệu tập và thông báo hợp lệ nhưng vẫn không có mặt và không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh Nguyễn đối V1 yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có) Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình đã tiến hành làm việc trực tiếp với anh Nguyễn T1 địa phương tuy nhiên do anh Nguyễn Đ làm không có ở nhà nên đã làm việc thì mẹ đẻ anh Nguyễn L bà Nguyễn Thị M đã có ý kiến trao đổi lại với Tòa án. Anh N đã biết việc chị T xin ly hôn và thời gian địa điểm kết hôn và sự việc chị T trình bày là đúng. Đối với con chung anh N và chị T có 01 con chung là cháu Quách Phương N1 sinh ngày 11/02/2002 hiện nay cháu N1 đã trưởng thành. Bà sẽ nhận thay toàn bộ các văn bản tố tụng và cam đoan giao tận tay anh N. Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình đã tiến hành xác minh và xác định được bị đơn anh Quách Văn N có nơi cư trú ở thôn L, xã G, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Binh tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Tuyết . Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn đối với anh Quách Văn N.

2. Về con chung: Chị T và anh Nguyễn C 01 con chung là Quách Phương N1 sinh ngày 11/2/2002 Hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Tuyết C1 toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1].*Về áp dụng pháp luật tố tụng*:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

Ngày 29/8/2025, nguyên đơn chị Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

- Anh Quách Văn N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T2 theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2].*Về áp dụng pháp luật nội dung*:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Quách Văn N được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 10/11/2001 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay xã G, tỉnh Ninh Bình) trên cơ sở tự nguyện đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2001 vào ngày 10/11/2001 đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh Nguyễn C2 sống hòa thuận hạnh phúc được đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh, chị không có tiếng nói chung.Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng anh mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Từ đầu năm 2007, đã sống ly thân chị T đã bỏ nhà đi vào trong tỉnh Lâm Đồng để sinh sống cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chị T đề nghị xin ly hôn anh N. Anh Nguyễn T3 ở nhà của mình ở xã G, tỉnh Ninh Bình. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân chị T đã bỏ nhà đi vào tỉnh Lâm Đồng để làm ăn và sinh sống cho đến nay, không ai

quan tâm đến cuộc sống của nhau; chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn cư T4 cũng xác nhận có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện N (xã G, tỉnh Ninh Bình), tuy nhiên anh N và chị T không chung sống với nhau ở thôn L, xã G,nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không nắm được mà chỉ biết chị T đã bỏ nhà vào tỉnh Lâm Đồng từ năm 2007. Anh Nguyễn T3 vẫn ở nhà bố mẹ anh Nguyễn Ở thôn L, xã G. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Quách Văn N là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2].Về con chung: anh N và chị T có 01 con chung là cháu Quách Phương N1 sinh năm 2001 hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3].Về tài sản chung, công nợ chung: chị T không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3].Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Hoàng Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3-Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000597 ngày 20 tháng 8 năm 2025.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hộivề mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn đối với anh Quách Văn N. Quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị T và anh Quách Văn N chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: chị Hoàng Thị T và anh Quách Văn N có 01 con chung là cháu Quách Phương N1 sinh năm 2001 hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Được trừ vào số tiền 300.000

đồng tạm ứng án phí tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3-Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000597 ngày 20 tháng 8 năm 2025.

Án xử công khai sơ thẩm chị Hoàng Thị T và anh Quách Văn N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND KV3- NB;*
- *THA tỉnh Ninh Bình;*
- *UBND xa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thị Thanh Nhàn